

MỘT SỐ TẬP TỤC KIỀNG KỶ VÀ THỜ CÚNG CÁ VOI CỦA NGƯỜI DÂN XÃ PHƯỚC TỈNH HUYỆN LONG ĐẤT TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

PHAN AN
NGUYỄN THỊ NHUNG

Xã Phước Tỉnh huyện Long Đất tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu rộng 507 ha, là doi đất nằm giữa sông Cửa Lấp và phía kia là biển giáp với phường XI thị xã Vũng Tàu. Xã có 24.244 người (tháng 04/2000) với 5.081 hộ gia đình. Xưa kia Phước Tỉnh là một doi đất hoang vu, rừng cây ngập mặn um tùm. Ban đầu có khoảng 50 hộ dân từ các nơi Cần Giờ, Vũng Tàu đến sinh sống bằng nghề cá ven sông, biển, hoặc khai thác rừng ngập mặn. Theo sách địa phương chí tỉnh Phước Tuy thì Phước Tỉnh là làng cá hình thành khá sớm nằm ở phía Đông sông Cửa Lấp. Năm Minh Mạng thứ 18 (1835) Phước Tỉnh có tên là làng Giếng Bông. Theo truyền thuyết đây là giếng nước ngọt do Gia Long đào lấy nước uống trên đường bôn tẩu, nên có người gọi là giếng Ngự⁽¹⁾. Vào đầu thế kỷ XX dưới thời thuộc Pháp, Phước Tỉnh là một xã của tổng An Phú Thượng huyện Phước An. Vào năm 1900 dân số Phước Tỉnh có 1.628 người⁽²⁾. Sau năm 1954, một số bà con theo đạo Thiên chúa ở Bùi Chu, Phát Diệm di cư vào Nam, đến định cư ở Phước Tỉnh. Những năm từ 1965 - 1970, cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ đã khiến nhiều người dân xã Phổ Khánh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, rời bỏ quê hương tìm đến Phước Tỉnh sinh sống. Ngoài ra, cũng còn có một số dân từ nhiều địa phương khác trong nước tìm về Phước Tỉnh định cư lập nghiệp.

Ngư nghiệp và dịch vụ là hai hoạt động kinh tế chủ yếu của Phước Tỉnh. Trước đây có một số hộ sản xuất nông nghiệp, nay đất đai bị nhiễm mặn, và đô thị hoá nên diện tích đất trồng trọt giảm sút, chỉ còn canh tác rau màu, không còn trồng lúa. Một bộ phận cư dân Phước Tỉnh vốn là dân Bùi Chu, Phát Diệm và Phổ Khánh là những người miền biển, nên khi đến Phước Tỉnh là một nơi giáp sông biển, họ lấy nghề đánh bắt thủy hải sản làm chính. Cùng với nghề biển là các dịch vụ liên quan cũng khá nhộn nhịp như cung cấp nguyên vật liệu, nhiên liệu cho việc đánh bắt hải sản, thu mua sơ chế hải sản... đã thu hút một lực lượng lao động khá lớn tại địa phương và các nơi khác đến. Đời sống của người dân xã Phước Tỉnh hiện nay có phần khá hơn, nhiều nhà xây kiên cố, đường chính trải nhựa, có điện nước và các phương tiện giao thông thuận lợi.

Cư dân Phước Tỉnh phần nhiều là tín đồ Thiên chúa giáo (58%). Ở đây có 3 nhà thờ khá lớn. Tín đồ Phật giáo khoảng 18% với một chùa Phật nhỏ. Trong xã còn có một số cơ sở tín ngưỡng như miếu Ngũ Hành, miếu Bà Chúa xứ, Dinh Ông Nam Hải... Cùng chung sống trên vùng đất Phước Tỉnh nhiều thập niên, nên cư dân giữa các địa phương người Bắc, người Trung... giữa các tín đồ tôn giáo và không tôn giáo có mối quan hệ mật thiết, đoàn

⁽¹⁾ Địa phương chí tỉnh Phước Tuy. Bản đánh máy lưu ở Sở văn hoá Bà Rịa - Vũng Tàu.

⁽²⁾ Monographie de la province de Baria et la ville Cap. Saint Jacques - Saigon 1902, trang 13

kết và giúp đỡ nhau trong cuộc sống, cũng như xây dựng và phát triển địa phương. Cũng theo đó các mặt văn hoá như phong tục tập quán, nếp sống, hôn nhân gia đình, tôn giáo tín ngưỡng của cư dân Phước Tỉnh có sự quan hệ, giao lưu, ảnh hưởng lẫn nhau.

Trong bài viết này chúng tôi muốn ghi lại một số tư liệu khảo sát điền dã ở Phước Tỉnh trong tháng 6 - 2001 về những tập tục kiêng kỵ và việc thờ cúng cá voi.

1. Một số tập tục kiêng kỵ của ngư dân

Gốc gác của cư dân Phước Tỉnh vốn từ nhiều nơi và cùng là ngư dân, nhưng phong tục mỗi nơi một khác. Đến định cư ở Phước Tỉnh, nhưng ngư dân có nguồn gốc miền Bắc và miền Trung, có tập tục kiêng kỵ riêng trong sinh hoạt thường ngày cũng như khi ra khơi đánh bắt thủy hải sản.

Thuyền và ngư cụ

Đối với ngư dân nói chung và ngư dân Phước Tỉnh nói riêng, ghe thuyền là phương tiện hàng đầu để đánh bắt thủy hải sản. Hiện nay, phần lớn ghe thuyền đi biển ở Phước Tỉnh là loại ghe thuyền lớn có máy với công suất khoảng 100 - 150CV, có khả năng đánh bắt xa bờ hàng trăm hải lý. Theo thống kê của UBND xã Phước Tỉnh vào năm 2000 có khoảng 1000 thuyền đánh cá công suất lớn. Dáng thuyền được đóng theo kiểu Thái Lan, không vẽ mắt thuyền, phía đuôi không thườn vát, mà là mặt bằng chắn ngang. Thuyền được đóng ở Phước Tỉnh hoặc một số cơ sở đóng thuyền ở Qui Nhơn, Ninh Hoà, Vũng Tàu...Việc khánh thành một con thuyền ở Phước Tỉnh rất được ngư dân xem trọng. Đối với ngư dân là tín đồ Thiên

Chúa giáo, mà phần lớn là người Bắc, gia chủ sẽ mời linh mục đến nhà và ra tận bến ghe làm phép ban phúc lành cho ghe và chủ. Đối với ngư dân gốc miền Trung, khi đóng xong ghe đem về bến Phước Tỉnh, sẽ làm lễ cúng với nhang, đèn, hoa quả. Bàn thờ bày ngay trên ghe, chủ ghe khăn đóng áo dài cúng vái cầu trời, cầu thần linh, cầu các thần linh ở biển...phù trợ giúp đỡ. Sau đó họ làm tiệc, mời bạn bè thân hữu ăn mừng có ghe mới. Nếu ghe có nhiều chủ ghe, thì mọi người chia nhau cúng vái và cùng tổ chức ở nhà người có phần vốn hùn nhiều nhất. Ngư dân Phước Tỉnh dù là Bắc hay Nam đều rất coi trọng nơi mũi ghe - còn gọi là “cái sỏ ghe”. Mũi ghe là nơi cấm kỵ đối với người lạ và đàn bà - những người này không được ngồi nơi đây. Nếu có ai lỡ không biết cứ ngồi lên “sỏ ghe”, chủ ghe phải cúng để xóa bỏ sự ướ tập. Khi đóng ghe, lúc dựng mũi phải lấy một miếng vải đỏ phủ trùm lên và cúng hoa, rượu, nhang đèn.

Bên trong ghe có một khoang nhỏ làm bàn thờ, đó là chỗ thiêng liêng, người lạ tránh ngồi quay lưng, hoặc ngủ duỗi chân vào bàn thờ. Đối với ngư dân Thiên Chúa giáo, bàn thờ có tượng thánh Phero, hoặc Phrancico. Còn đối với ngư dân miền Trung bàn thờ ghe thờ Phật hoặc Phật Quan Âm, có bình bông và nơi cắm chân nhang.

Với ngư cụ, chủ yếu là lưới, dàn câu, ngư dân Phước Tỉnh cũng có sự kiêng kỵ như không được bước qua lưới, dàn câu, nhất là phụ nữ mang thai.

Ra khơi đánh bắt

Những chuyến ra khơi đánh bắt của ngư dân Phước Tỉnh trước đây thường gần bờ và ngắn ngày (khoảng từ 7 đến 10

ngày là nhiều), vì ghe nhỏ và hải sản còn nhiều, mỗi ngày đạt khoảng 5 tấn. Hiện nay, các ghe phải đi xa bờ hàng trăm hải lý, dò tìm ngư trường tại hải phận quốc tế; có ghe phải đi hơn hai tháng mới về. Giả cào là kỹ thuật đánh bắt cá chủ yếu hiện nay ở Phước Tỉnh. Cứ mỗi chuyến đi biển phải có hai ghe đi cùng, và cùng kéo lưới quét dài hàng chục mét; bắt đủ các loại hải sản từ cá lớn, cá nhỏ, tôm, mực, cá ngừ... Mỗi khi ghe ra khơi ngư dân phải chuẩn bị tích lũy hàng trăm triệu đồng tiền nguyên, nhiên liệu, lương thực cho chuyến đi xa.

Ngày ra khơi, cư dân Phước Tỉnh thường tổ chức một lễ cúng. Lễ vật chủ yếu là bông hoa, trái cây, nhang đèn... Chủ ghe bày lễ vật trong nhà cũng như trong ghe, thắp hương cầu cúng các vị thần linh, tổ tiên, vị thiên chúa, thiên thần... giúp đỡ cho chuyến đi đánh bắt được kết quả và bình yên. Đối với ngư dân Thiên Chúa giáo, lễ cúng được tổ chức tại nhà, hoặc tại ghe đang đậu ở bến và cầu khẩn sự giúp đỡ của thiên chúa và các thiên thần. Ngư dân gốc miền Trung tổ chức lễ cúng ra khơi ở trên ghe và tại cửa sông. Ghe từ bến nổ máy chạy ra cửa sông và dừng lại ở đó, làm lễ cúng (trước đây còn có tục đốt pháo để xua đuổi trừ tà ma), sau đó mới tiếp tục chạy ra biển...

Khi ra bến để lên ghe đi khơi, một số ngư dân Phước Tỉnh cho biết họ rất kỵ, nếu đang trên đường đi, có người nào đó từ phía sau gọi lại, hoặc có người đi ngược lại, hỏi đi đâu thì đó là điều không hay hoặc là điều xui xẻo. Khi nổ máy trên ghe, nếu khởi động một lúc mà máy không nổ, cũng là một điều xui cho chuyến đi sắp tới. Trong trường hợp đó chủ ghe phải tổ chức

một lễ cúng khác, nếu thấy có gì phải mời thầy cúng, hoặc linh mục đến cúng, hoặc ban phép lành. Trước đây việc xem ngày ra khơi đánh bắt, thường chủ ghe phải tự xem, hay nhờ một người có kinh nghiệm xem giúp để chọn ngày tốt. Một số ngư dân Thiên Chúa giáo còn nhờ linh mục hoặc các vị trong giáo xứ có hiểu biết xem giúp, chọn ngày tốt ra khơi. Hiện nay vì tranh thủ thời gian đánh bắt, nên việc xem ngày của ngư dân Phước Tỉnh không còn chú trọng mấy.

Mùa đánh bắt ở vùng biển phía Nam hàng năm bắt đầu khoảng cuối tháng 6 và kết thúc vào cuối năm. Đây là thời kỳ biển tương đối yên tĩnh và nhiều cá; ngư dân Phước Tỉnh xem đây là thời gian có hiệu quả và thuận lợi nhất trong đánh bắt. Thời gian còn lại họ ít đi ra khơi, chỉ thường ở lại bờ sửa chữa ghe thuyền và ngư cụ. Tuy vậy, hiện nay, do tình hình nguồn hải sản bị giảm thiểu, nên ngư dân Phước Tỉnh hầu như quanh năm suốt tháng phải đi đánh bắt xa bờ. Trước đây, vào ngày 29 tháng 6 hàng năm ngư dân Thiên Chúa giáo tổ chức lễ bắt đầu mùa ra khơi đánh bắt cá. Họ đưa vào một câu kinh thánh nhằm biện minh cho việc khởi đầu thời vụ, đó là lời giảng của Jesu: “Vâng lời thầy, con ra khơi thả lưới!”.

Vào ngày 29 tháng 6, các ngư dân Thiên Chúa giáo tổ chức lễ rước thánh Phero trên ghe, để khởi động cho mùa đánh bắt cá. Vào thời điểm này các ghe tập trung tại bến ở cửa sông Cửa Lấp, mọi người sửa chữa, trang trí lại ghe thuyền với cờ nhiều màu sắc, đèn, nến... và tổ chức rước tượng thánh Phero từ nhà thờ về đến bến, chuyển qua các ghe có nhiều người tham dự vui vẻ. Hiện nay việc rước

tượng thánh Phero vào 29/6 ở Phước Tỉnh được tổ chức đơn giản hơn. Ngư dân tụ tập tại nhà thờ giáo xứ và rước tượng thánh đi vòng quanh nhà thờ, sau đó tập trung trong nhà thờ cầu xin sự an lành và mùa cá bội thu. Đêm đó, tại các gia đình ngư dân cũng tổ chức lễ cầu nguyện và mọi người mở tiệc vui hy vọng cho mùa đánh bắt tốt đẹp.

Trong tháng 6, ngư dân Phước Tỉnh gốc miền Trung cũng tổ chức lễ cúng ra khơi đầu mùa vụ đánh bắt cá. Lễ cúng được tổ chức tại gia đình chủ ghe, hoặc ngay trên ghe trước khi xuất bến. Tuy nhiên, lễ cúng ghe lớn nhất trong năm của ngư dân gốc miền Trung này là dịp ghe xuất bến sau tết Nguyên đán hàng năm. Chuyến xuất hành ra khơi đầu năm này được ngư dân rất coi trọng, thường là vào khoảng từ ngày 7 đến 15 tháng Giêng (Âm lịch). Lễ cúng ghe được tổ chức tại nhà và trên ghe với nhiều món hoa trái, các thức ăn mặn (rất ít các món chế biến từ hải sản). Khi ghe ra đến cửa sông phải dừng lại thả neo và cúng lễ, đốt vàng mã... và chủ cùng bạn đi ghe ăn uống vui vẻ, có đốt nhiều pháo nổ.

Trong quá trình đánh bắt trên biển, ngư dân gặp không ít bất trắc may rủi, về thời tiết, ngư trường, máy móc... vì vậy việc cúng các thần linh rất được họ coi trọng. Gặp khi gió bão, máy móc trục trặc, thu hoạch hải sản ít ỏi, ngư dân theo Thiên Chúa giáo tổ chức lễ cúng; xin ơn đức chúa và thánh thần phù hộ. Họ đọc các kinh cầu nguyện trước bàn thờ Chúa trong khoang ghe. Ngư dân gốc miền Trung, trong trường hợp này, thì thấp nhang và nếu được, sửa soạn hoa quả mang theo sắp lên bàn thờ Phật cầu vái

Phật, ông bà tổ tiên, các thần phù trợ cho tai qua nạn khỏi, cho sự may mắn. Một số ngư dân ở Phước Tỉnh kể cho chúng tôi nghe, chuyện ghe mắc cạn vì đi sai luồng lạch, họ phải cầu cúng thần Phật, và ở nhà phải đến Dinh Ông cầu cúng ông Nam Hải nhờ đó mà họ thoát nạn, ghe lại vượt qua cồn bãi không bị cạn.

Những chủ ghe trong năm làm ăn thua lỗ liên tục, phải rước thầy về cúng ghe, làm phép yểm trừ ma quỷ, xui xẻo. Cũng không ít chủ ghe sau khi cúng ghe, phải thay thế một số bộ phận trong ghe như thay máy mới, mua lại ngư cụ như lưới, chèo... Một số ghe mà chủ nhân theo Thiên Chúa giáo, còn mời cha cố, linh mục xuống ghe làm phép và cầu xin ơn trên phù hộ. Ngư dân Phước Tỉnh không chỉ làm lễ cúng khi gặp khó khăn, thất bát, mà ngay cả lúc được bội thu vụ cá cũng tổ chức lễ tạ ơn thần thánh, tổ tiên đã giúp đỡ ban phúc. Những lễ cúng kiểu này mang tính chất vui vẻ, mừng thành đạt sau lần ra khơi trở về yên ổn, có tiệc tùng và nhiều người tham dự.

Trong sinh hoạt thường ngày

Trong sinh hoạt thường ngày có một số kiêng kỵ. Trước đây các kiêng kỵ này khá nghiêm ngặt, nhưng lớp trẻ hiện nay đã bớt đi khá nhiều. Ngư dân, nhất là phụ nữ kiêng không bước qua các ngư cụ như lưới, chèo, sào... đang để trong nhà hoặc ở bến. Trong ăn uống, các ngư dân gốc Bắc, khi ăn cá không lật lại con cá để ăn các phần còn lại. Họ cho như vậy đi biển dễ bị lật thuyền. Đối với một số loại cá như cá voi, cá vược, cá đuối, sứa... ít khi ngư dân gọi tên như vậy, thường gọi là ông, cậu, bà, cô... Công việc đi khơi chỉ dành cho đàn

ông, phụ nữ chỉ ở nhà đan lưới, sơ chế hải sản, làm việc nhà. Ngư dân ngại trên ghe có phụ nữ đi cùng. Phụ nữ chỉ mua các lễ vật hương hoa trái cây đưa xuống ghe để cúng, còn việc cúng ghe chỉ do đàn ông đảm nhiệm. Gặp người sắp chết đuối, một số ngư dân trước đây sợ không dám cứu, vì cho rằng *hà bá, ma gia* bắt đi không nên giành lại, nếu cứu người đó thì mình sẽ thế mạng, hoặc sợ bị hại khi đi làm ăn sông nước.

2. Tục thờ cúng cá Voi

Ở Phước Tỉnh có một nơi thờ cúng cá voi, với bảng đề “Đền thờ truyền thống ông Nam Hải xã Phước Tỉnh”, nằm ngay trên con đường trải nhựa xuyên suốt xã, gần với chợ Phước Tỉnh. Người dân Phước Tỉnh quen gọi là “Dinh Ông” hoặc “Dinh Ông Nam Hải” - một cách gọi quen thuộc của ngư dân ven biển phía Nam đối với nơi thờ tự cá voi.

Theo những người có tuổi và sinh sống lâu năm ở Phước Tỉnh cho biết, Dinh Ông đã có từ khá lâu. Những ngư dân từ Bùi Chu, Phát Diệm đến Phước Tỉnh vào cuối năm 1954 đã thấy có Dinh Ông và vài chục hộ dân người Nam sinh sống ở đây. Những người dân gốc Nam, nay tập trung sinh sống ở ấp Phước Hương cũng cho biết Dinh Ông có từ đời ông cố, ông nội của họ khi đến đây, tức hơn 100 năm về trước. Dưới thời chính quyền Sài Gòn, một phần đền thờ Dinh Ông bị biến thành đền thờ Võ Tánh, và nơi thờ chiến sĩ trận vong. Năm 1973, ngư dân Phước Tỉnh, trong đó có nhiều ngư dân gốc miền Trung, đã quyên góp trùng tu Dinh Ông, làm thêm nhà võ ca và thay mái ngói âm dương bị dột nát bằng ngói phibrociment. Sau giải

phóng năm 1975, việc thờ cúng Võ Tánh và chiến sĩ chết trận tại Dinh Ông bị bãi bỏ. Gần đây, Dinh Ông được xây lại cổng trước và tường rào kiên cố.

Dinh Ông tọa lạc trên một khoảnh đất hình chữ nhật khoảng 20 x 50m. Cổng chính nằm trên đường lộ chính Phước Tỉnh, mặt lảng quay về hướng Đông, tức phía biển Vũng Tàu, cách lảng 500m. Lảng chia thành 2 phần: gian thờ cúng và võ ca cùng nơi để đồ đạc, bếp nấu nướng cho ngày tế lễ. Trong gian thờ cúng có bàn đặt bài vị thờ ông Nam Hải Cựu Tộc Ngọc Lân Tôn Thân, cùng Nghi Trượng, Ngũ Sư, Lỗ Bô... Ngay trước bàn thờ bày bài vị là một thùng gỗ lớn sơn son thiếp vàng, có mặt kính phía trước, trong đó, mọi người có thể nhìn thấy bộ hài cốt cá voi khá lớn đã lên màu ngà bóng. Hai bên bàn thờ ông là bàn thờ Tiên Hiền và Hậu Hiền. Gian thờ quay mặt về phía biển Đông, có lẽ trước đây rất lâu phía trước Dinh Ông là bãi biển chứ không phải san sát nhà cửa như hiện nay. Phần võ ca tương đối rộng hơn, là một sân khấu để diễn tuồng, bên dưới là hai hàng bậc ngói xây xi măng để người ngồi xem tuồng.

Ngư dân Phước Tỉnh cũng như ngư dân ở các tỉnh phía Nam tin tưởng ở sự linh thiêng và huyền bí của cá Voi giúp đỡ, cứu trợ họ trong đánh bắt hải sản. Họ không dám gọi là “cá Voi” mà kính cẩn gọi là “cá Ông”, “ông Nam Hải”. Gọi là ông Nam Hải, hẳn ngư dân căn cứ vào sự việc, vua Gia Long khi lên ngôi đã phong cho cá voi là “Nam Hải Cựu Tộc Ngọc Lân Thượng Đẳng Thân” để ghi công cá voi nhiều lần cứu nhà vua khi còn bôn tẩu. Về bộ hài cốt cá voi đang được thờ ở Dinh Ông Phước Tỉnh, ngư dân cho biết đã có từ rất lâu.

Trong mấy chục năm nay ở Phước Tỉnh không có một trường hợp nào có cá voi dạt chết ở bờ biển. Ngư dân Phước Tỉnh, kể cả ngư dân Thiên Chúa giáo rất sùng bái cá voi. Trong dịp lễ “nghinh Ông”, không chỉ bà con ngư dân gốc miền Trung và miền Nam đến làm lễ, mà còn có sự tham dự khá đông của bà con ngư dân gốc Bắc ở Phước Tỉnh.

Hàng năm, ngư dân Phước Tỉnh tổ chức hai ngày lễ cúng lớn tại Dinh Ông, đó là vào ngày 16/6 (âm lịch) - lễ nghinh Ông và vào ngày 16/8 (âm lịch) là lễ giỗ Ông. Đây là một nét riêng trong lễ hội của Phước Tỉnh về lễ nghinh Ông. Lễ này tại các địa phương thường tổ chức vào ngày người dân phát hiện xác cá voi dạt vào bờ, mà họ quen gọi là “Ông Lụy”⁽³⁾. Theo một tư liệu khảo sát về sự thờ cúng cá voi ở Cần Giờ (thành phố Hồ Chí Minh) và ở Thắng Tam (thành phố Vũng Tàu) thì hai nơi này cùng Phước Tỉnh tổ chức lễ nghinh Ông vào 16 tháng 8 âm lịch. Một số người lớn tuổi ở làng Ông Cần Giờ và Thắng Tam giải thích, sở dĩ ba nơi này có cùng ngày cúng Ông vì Thủy Tề vâng lệnh nhà trời trừng phạt Ông, do Ông trể nải nhiệm vụ cứu người. Ông bị Thủy Tề chặt làm ba khúc và trôi dạt vào ba nơi như đã nêu trên, dân chúng rước Ông về thờ và cúng vào ngày 16 tháng 8.

Lễ nghinh Ông ở Phước Tỉnh bắt đầu từ chiều 15 tháng 8 (âm lịch). Trước đó Ban quản lý dinh đã họp bàn việc tế lễ, dọn dẹp, trang hoàng dinh và việc đóng góp tiền bạc để cúng giỗ Dinh Ông... Ngư dân ở nhà cũng chuẩn bị lễ vật để cúng

ông, không khí hội hè náo nức khắp nơi. Buổi chiều 15, các thành viên trong Ban quản lý dinh (hiện nay có 17 người) tề tựu đầy đủ để làm lễ cúng Tiên Hiền, Hậu Hiền. Lễ cúng Tiên Hiền, Hậu Hiền với lễ vật là xôi, hoa quả, nhang đèn (cúng chay) để tưởng nhớ những người dân đầu tiên đến nơi này lập nghiệp và có công xây dựng, phát triển vùng đất Phước Tỉnh.

Ngày 16, buổi sáng là ngày lễ chính thức làm lễ nghinh Ông. Lễ vật cúng Ông vào ngày này phải có một con heo trắng còn sống và vịt, các thức ăn, xôi, rượu... Chủ lễ là trưởng ban quản lý, nếu năm đó ông có tang, sẽ phải bầu lại một người khác thay thế làm trưởng ban tế tự. Tham gia lễ cúng còn có 12 lễ sinh - những trai trắng từ 18 đến 22 tuổi, là ngư dân, mặc áo quần vàng có nẹp đỏ hai bên, đội mào đi hia. Ngoài ra còn có người đọc sớ (văn tế), người đánh trống, đánh chiêng. Chủ lễ điều hành việc dâng các lễ vật, chúc rượu, đọc văn tế... Bài văn tế “Trần Nam Hải, Hội đồng câu ngư” mở đầu như sau:

“Duy Việt Nam quốc, Bà Rịa tỉnh, Long Đất huyện, Phước Tỉnh xã, Tân Phước ấp. Kim vi tế thứ, ...(giáp tuất)” niên, sơ bát hoặc, thập ngũ nhật. Kim vi chánh bái Trà lương đông hiến (?) Trường Thạch, Tây Hiến (?), Nguyễn Cửa, Tả Chinh Nguyễn Kỳ... Hữu Cổ Nguyễn Thiêng, hiệp dĩ các thợ giả lưới câu, đại nghệ, tiểu nghệ đẳng thành lễ đại kỵ. Câu an vạn lạch, câu ngư nghề nghiệp. Chung niên cẩn dụng, hương đăng, trà quả, phẩm vật phù long tửu...

Tiếp sau, bài văn sớ xin mời các thần linh (có khoảng hơn 80 vị thần linh hoặc nhóm các vị thần linh) về hưởng thụ lễ cúng, cùng là giúp đỡ ngư dân trong công

⁽³⁾ Việc tại Dinh Ông Phước Tỉnh có 2 ngày lễ nghinh Ông cho đến nay vẫn chưa có sự giải thích thoả đáng.

cuộc đánh bắt và an khang trong cuộc sống. Bài văn tế kết thúc:

"Đất nước xóm làng, vạn lạch quê hương,
đồng đẳng linh ứng chứng minh.

Vạn lạch chung niên tái phước.

Ất Mão xuân thu minh niên cầu ngư
thịnh vượng, tứ quý tài đa.

Các nghề đại tiểu, bốn vạn hanh
thông.

Bạn thợ sum vầy, tài ba đắc lộc,

Thần linh độ mạng, chiêu độ chung
niên.

Cung thần cần cáo !".

Bài văn tế này do ông Trà Ninh 81 tuổi - người từ xã Phổ Khánh vào Phước Tỉnh từ năm 1967 cung cấp. Đó là một bản chép tay trên giấy vàng, viết bằng chữ Quốc ngữ. Phần mở đầu bài văn tế trên đây đã được thay đổi năm tháng và địa danh Phước Tỉnh vào các địa danh của xã Phổ Khánh, nguyên như sau:

"Duy Việt Nam quốc, tế thư Ất Mão niên, chánh hoạt (?) kiêm (?) Bính Dần nhị thập bát, Ất Mão nhật Quảng Nghĩa tỉnh, Đức Phổ huyện, Phổ Khánh xã, Phú Long vạn. Kiêm vì chủ tế hiệp dĩ các thợ lưới câu đại nghệ, tiểu nghệ đẳng...".

Ông Trà Ninh và các ngư dân Phước Tỉnh gốc Phổ Khánh cho biết, ngày "ky Ông" ở Phổ Khánh là 29 tháng giêng hàng năm. Và bản văn tế trên đây vốn là bản văn viết bằng chữ Hán, ông Trà Ninh và một số người già đã phiên âm ra chữ Quốc ngữ cho những người sau để đọc khi làm lễ.

Chúng tôi cũng có trong tay bản văn cúng tế cá Ông của Cần Thạnh (Cần Giò, thành phố Hồ Chí Minh) và đình Thắng

Tam ở Vũng Tàu⁽⁴⁾. Hai bản văn này tương đối giống nhau. Trong lễ nghinh Ông ở Cần Giò, ngoài bài văn tế đã đọc tại Đình Ông, còn một bài văn tế khác ngắn hơn, đọc khi rước bài vị Ông ra ngoài khơi làm lễ để thờ ông "Voi", tức trên biển xuất hiện một tia nước của cá ông Voi phun lên. So sánh những bài văn cúng tế cá voi mà chúng tôi sưu tầm ở ba nơi trên đây có thể nhận thấy nội dung các bài văn tế đó tương đối giống nhau. Thông thường mở đầu bằng lời mời các vị thần linh, chủ yếu là các thần linh liên quan đến sông nước, đến nghề đánh bắt thủy hải sản, số lượng các nữ thần là đáng kể, tiếp theo là những lời văn mỹ miều ca ngợi công đức của Ông đối với nghề nghiệp và sinh mạng ngư dân trên biển cả. Kết thúc là lời biết ơn của ngư dân và kính mời "Ông" cùng các thần linh về phối hưởng lễ cúng, vui ngày hội và tiếp tục phụ trợ cho ngư dân. Không chỉ riêng gì ba địa điểm cúng tế cá Ông nêu trên, mà hầu như các bài văn tế cá Voi dọc duyên hải Trung Bộ và Nam Bộ về hình thức và nội dung cũng tựa tựa như nhau. Đáng chú ý trong các bài văn cúng tế cá Voi, số lượng các thần linh được ngư dân mời về tham dự khá đông, hơn hẳn các bài văn tế cúng đình.

Bài văn tế Ông ở Đình Ông Phước Tỉnh, hiện nay là bài văn tế Ông ở Đình Ông Vạn Phúc Long xã Phổ Khánh, được những ngư dân quê gốc ở đây vào Phước

⁽⁴⁾ Những tư liệu này do anh Nguyễn Thanh Lợi cung cấp và trong các sách:

- Lê Quang Nghiêm. *Tục thờ cúng của nghi phủ Khánh Hoà* - Trung tâm văn bút Việt Nam - Sài Gòn 1969

- Nguyễn Phương Thảo. *Tục thờ cá voi của dân cư ven biển Bến Tre*, trong *Văn hoá dân gian Nam Bộ - những phát thảo*, Nxb Giáo dục, Hà Nội 1997.

Tĩnh sinh sống mang theo, thay thế bài văn tế vốn có từ trước ở đây.

Trong số các thân được mời về, qua hai bài văn tế ở Dinh Ông Phước Tĩnh và Dinh Ông Cần Thạnh, có một số các vị là gốc trong tín ngưỡng Chăm như Thiên Y Chúa Ngọc, Chúa Xứ Nương Nương...(Cần Thạnh) và đặc biệt trong bài văn tế Phước Tĩnh hiện nay còn mời cả “Bà chúa Lôi linh ứng” ! “Lôi” là cách gọi quen thuộc của người Miền Trung đối với dân tộc Chăm, ở đó còn có di tích thành “Lôi”, “giếng Lôi”,... là những cổ tích Chăm. Tuy nhiên các vị thần gốc Chăm được mời về trong bài văn tế của Dinh Ông Phước Tĩnh (lúc vốn ở Phố Khánh) số lượng có phần nhiều hơn trong văn tế của ngư dân Cần Giờ và Thắng Tam. Nhìn chung bài văn tế của ngư dân Phố Khánh dài hơn, trau chuốt hơn, nhiều thân linh dẫn viện hơn so với văn tế ở Cần Giờ và Thắng Tam. Việc nghiên cứu những bài văn tế cá voi trên đây, sẽ giúp hiểu hơn tín ngưỡng Cá Voi của ngư dân miền Nam Việt Nam.

Bài văn tế này sẽ được đốt sau khi đọc xong và trước khi khởi hành đám rước bài vị cá Ông. Bài vị thờ cá Ông thường ngày được đặt ở bàn thờ chính trong dinh. Vào buổi sáng ngày 16/8 đông đảo ngư dân Phước Tĩnh tham gia lễ nghinh Ông, sau khi đốt bài văn tế, ban tổ chức và các học trò lễ (lễ sinh) tiến hành việc rước bài vị Ông ra biển. Lễ rước thường bắt đầu khoảng 6 đến 7 giờ. Bài vị Ông được để trên kiệu sơn son thiếp vàng, do 4 người khiêng. Phía trước bài vị có bày hoa quả, hương đèn. Phía trước hai bên kiệu là các lễ sinh cầm chèo, vừa đi vừa làm động tác chèo theo nhịp chiêng trống dẫn đầu cuộc

rước. Phía sau kiệu là các thành viên Ban tổ chức, những vị cao niên trong giới ngư phủ trong trang phục khăn đóng áo dài, tay cầm nhang. Những ngư dân Phước Tĩnh và có cả du khách ở nhiều địa phương lân cận tiếp bước sau đám rước thành hàng dài. Đám rước đi diễu một chặng trên đường phố chính của xã và ngoặt ra phía biển. Kiệu rước và đoàn người dừng lại trên bãi cát sát mép nước để tiến hành làm lễ vọng Ông. Một số lão ngư ở Phước Tĩnh cho biết, những năm 60 về trước, đám rước sẽ đi theo phố chính ra bến sông Cửa Lấp, ở đấy kiệu và mọi người sẽ lên thuyền vòng ra biển, một số vòng cách xa bờ khoảng cây số để làm lễ. Về sau do tình hình chiến tranh, nên việc ra biển làm lễ bị bãi bỏ, chỉ còn làm lễ ở sát mép nước như hiện nay.

Tại bãi biển phía trước Dinh Ông Phước Tĩnh, kiệu rước bài vị quay về phía đông, và các thành viên trong ban tế lễ tiến hành việc thắp nhang tế bái. Các nghi thức được diễn ra theo nhịp trống chiêng và lời điều hành của vị chủ lễ. Vị chủ lễ quỳ lạy hướng về bài vị, và sau đó về phía biển Đông, cầu xin sự giúp đỡ của Ông mong cho biển lặng trời êm, ngư phủ đánh bắt được nhiều cá... Vị chủ lễ đem trái cây, hoa cúng thả xuống biển. Những người tham gia cuộc rước lễ hội xuống nước biển vui đùa một lúc. Cuộc cúng bái diễn ra khoảng hơn nửa giờ đồng hồ và mọi người lại rước kiệu có bài vị trở về Dinh Ông. Bài vị được vị chủ lễ ước đặt lại vị trí cũ trên bàn thờ ở chính điện. Một nghi thức lễ cúng vái của Ban quản lý kết thúc buổi rước kiệu. Tiếp sau đó là các ngư dân mang các mâm lễ vật lần lượt đến dâng

cúng lên “Ông” cùng các thân linh khác. Những mâm cúng này sẽ được để lại một phần cho những người Dinh Ông, phần còn lại đem về cho mọi người trong gia đình ăn cùng nhau gọi là hưởng lộc của Ông. Việc dâng cúng lễ vật lên Ông của ngư dân kéo dài suốt chiều 16 và có thể cả hôm sau. Một số ngư dân quen biết hoặc cùng đi biển với nhau, có thể tổ chức việc ăn uống vui chơi ngay tại Dinh Ông, tạo nên không khí vui vẻ, đoàn tụ trong ngày lễ. Cùng với những cuộc cúng lễ tại Dinh Ông, nhiều ngư dân Phước Tỉnh cũng tổ chức lễ cúng tại nhà, và những bữa ăn trong gia đình, láng giềng góp phần sống động cho hội lễ nghinh Ông tại địa phương.

Thường lệ, ba năm một lần, trong dịp lễ hội nghinh Ông ở Phước Tỉnh, ngư dân lại tổ chức hai hoặc ba đêm hát tuồng. Ban tổ chức lễ sẽ mời một đoàn hát tuồng ở địa phương hoặc có khi từ Sài Gòn xuống để hát. Tuồng tích phần nhiều là các vở hát lịch sử, các dã sử, huyền thoại trong lịch sử Việt Nam và Trung Hoa. Trong đêm đầu trước khi biểu diễn các vở tuồng, ông bầu gánh hát và diễn viên có một nghi lễ mở màn gọi là hát cúng hay “Đại bội”. Nghi lễ này nhằm xin phép Ông, cầu sự giúp đỡ của Ông cho ngư dân và cầu chúc sự an lành cho mọi người trong xã. Sân khấu biểu diễn là nhà võ ca trong dinh. Sân khấu này xoay về hướng chính diện, bởi danh nghĩa là hát tuồng cho Ông xem !

Một số ngư dân cao niên ở Phước Tỉnh cho biết, cách nay hơn 30 năm, trong lễ hội nghinh Ông ở địa phương còn có tục hát *bả trạo*. Theo lời kể lại và cách mô tả

của những lão ngư thì đó là một loại hình diễn xướng riêng của ngư dân trong các dịp hội hè. Nội dung hát *bả trạo* là ca ngợi công việc đánh bắt cá của ngư dân, cảm ơn biển cả đã cho họ cá và họ cũng thương nhớ những ngư dân đã bỏ mình vì biển cả....Đội hát *bả trạo* có từ 10 đến 16 người tham gia biểu diễn mang hình dáng của những người chèo thuyền (bả trạo, bả là trăm) với người cầm lái (tổng lái hoặc tổng hậu), người chèo đàng mũi (tổng mũi hoặc tổng tiền), người chèo ở giữa thuyền (tổng khoang hoặc tổng thương). Những người tham gia biểu diễn có các trang phục riêng cho các tổng và các bạn chèo. Họ vừa làm điệu bộ chèo vừa hát có vần điệu và theo nhịp của các bộ trống, kèn, sênh phách...Những lời kể trên đây chúng tôi chưa có điều kiện để xác minh và chỉ ghi lại đây với tư cách một tài liệu tham khảo. Thực tế tìm hiểu các lễ hội thờ cá voi dọc bờ biển miền Nam, thì tục hát *bả trạo* ở vùng biển từ Vũng Tàu vào phía Nam hầu như rất hiếm. Và lại lời kể trên đây là của các ngư dân có gốc ở Phố Khánh mới vào Phước Tỉnh gần 50 năm nay. Ở Phố Khánh trong dịp lễ nghinh Ông, trước đây có tục hát *bả trạo*.

Một vài nhận xét

Phước Tỉnh với hoạt động ngư nghiệp chiếm vị trí quan trọng, đã tập hợp một số lượng lớn dân cư là các ngư dân. Thành phần ngư dân Phước Tỉnh khá đa dạng, được hình thành qua một quá trình khá lâu dài, với nhiều nguồn từ các địa phương khác nhau. Một số ít ngư dân Phước Tỉnh là người tại chỗ, nhiều hơn là các cư dân từ phía Bắc và miền Trung quy tụ về đây đến nay đã khoảng nửa thế kỷ. Về đời

sống tôn giáo, tín ngưỡng của các lớp ngư dân Phước Tỉnh cũng có sự khác biệt, đáng lưu ý là phần nhiều ngư dân gốc Bắc là tín đồ Thiên Chúa giáo. Tình hình trên đây đã tạo nên nét văn hóa riêng của địa phương xã Phước Tỉnh, trong đó có những tập tục kiêng cũ và thờ cúng cá voi của cộng đồng ngư dân nơi này. Những tập tục kiêng cũ và thờ cúng cá Ông Voi ở Phước Tỉnh có phần phức tạp và đa dạng hơn một số địa phương lân cận.

Những tập tục kiêng kỵ của ngư dân ở Phước Tỉnh có những cái chung, và nhiều hơn là những nét riêng gắn với nguồn gốc của các bộ phận ngư dân. Cái chung của sự kiêng kỵ, đó là sự tin tưởng và kính nể ở sức mạnh siêu nhiên của biển cả, của thần linh trong công việc và cuộc sống của ngư dân. Sự tin tưởng này được thể hiện trong cảm nhận, trong tín ngưỡng của ngư dân đối với biển khơi, thần linh. Nét riêng của mỗi bộ phận ngư dân là sự đậm nhạt, phương thức hành xử, nghi lễ để họ thể hiện sự tín ngưỡng. Chẳng hạn trong các ghe thuyền của ngư dân ở Phước Tỉnh đều có *Trang thờ*, nhưng tùy theo nguồn gốc cư dân mà có ghe thờ Phật, ghe thờ Chúa...; hoặc giả việc thờ cá Ông (Voi), tập trung chủ yếu ở nhóm ngư dân gốc địa phương và miền Trung...

Từ những thực tế trên đây về các tập tục kiêng kỵ và thờ cúng cá Ông Voi của ngư dân xã Phước Tỉnh, cho thấy nơi đây là một trong những địa phương có sự hội tụ và gặp gỡ, giao lưu nhiều văn hoá, từ nhiều miền đất nước, tạo nên sắc thái văn hoá riêng của một miền đất duyên hải ở Nam Bộ.

Về lễ hội nghinh Ông ở Phước Tỉnh, trong thời gian qua đã có nhiều biến đổi, kế thừa của nhiều lớp ngư dân mà chủ yếu là từ nhóm ngư dân gốc địa phương và hiện nay là nhóm ngư dân gốc miền Trung. Nguyên nhân những biến đổi đó có nhiều, nhưng hơn hết là quá trình cộng cư của các nhóm trong cộng đồng cư dân Phước Tỉnh, là mối quan hệ giữa nét văn hoá của các bộ phận ngư dân này. Sâu xa hơn, có thể thấy biến đổi này là do sự mở rộng và phát triển của các hoạt động kinh tế của các cộng đồng ngư dân, nhất là trong những thập kỷ gần đây.

Lớp ngư dân bản địa của Phước Tỉnh trước kia và hiện nay chủ yếu đánh bắt tôm cá nhỏ ven sông, ven biển, đời sống nhiều khó khăn. Chính họ là những chủ nhân đầu tiên của vùng đất này. Họ đã tạo dựng cuộc sống cùng những tín ngưỡng của một thửa xa xưa mà tín ngưỡng cá Ông có vai trò quan trọng. Lớp ngư dân thứ hai là những di dân gốc Bắc vào những năm 50 của thế kỷ trước, đa phần là giáo dân. Những người này có phương tiện đánh bắt tốt hơn, ghe thuyền, ngư cụ có thể đánh bắt xa bờ. Về mặt tín ngưỡng, họ chủ yếu tin vào Chúa, họ không thờ cúng cá Ông. Tuy nhiên khi đến định cư ở Phước Tỉnh, chung sống với các ngư dân bản địa, họ không bài xích tín ngưỡng cá voi, trái lại họ tôn trọng tín ngưỡng đó; về sau này họ còn tham dự hội lễ nghinh Ông. Lớp ngư dân thứ ba là những di dân gốc miền Trung. Đây là những người năng động, ban đầu họ là người làm thuê cho các chủ tàu thuyền, làm tài công hoặc ngư phủ đánh lưới cá. Dần dần họ tích lũy được vốn liếng và

cùng nhau mua tàu thuyền, ngư cụ để tự đánh bắt cá. Họ đưa thêm người nhà, họ hàng bà con trong xóm, xả vào mở rộng hoạt động đánh bắt. Về tín ngưỡng, những ngư dân gốc miền Trung có nhiều nét gần gũi với ngư dân bản địa Phước Tỉnh, cùng có sự tín ngưỡng cá Ông Voi. Đến định cư ở Phước Tỉnh, những ngư dân gốc miền Trung nhanh chóng hội nhập vào đời sống tín ngưỡng ở địa phương, tham dự tích cực vào lễ hội thờ cúng cá voi. Trong việc cúng tế, tổ chức lễ hội ở Dinh Ông, họ dần dần giữ vai trò nổi trội hơn, như trường hợp trùng tu Dinh Ông năm 1973, có sự đóng góp khá lớn của họ, hoặc có lượng thành viên trong Ban quản lý cũng chiếm phần đa số. Và, điều đó cũng đưa đến việc cúng tế, tổ chức lễ hội nghinh Ông ở Phước Tỉnh trong thời gian qua mang một số nét của ngư dân miền Trung, mà đáng lưu ý nhất là ở bài văn tế như chúng tôi đã đề cập.

Phước Tỉnh là xã có cộng đồng ngư dân nhiều nguồn gốc, được hình thành trong quá trình phát triển. Mặt khác, ở xã, ngư dân chiếm tỷ lệ khá lớn trong thành phần cư dân. Chính điều đó đã tạo cho Phước Tỉnh có nét văn hoá riêng, khác biệt với nhiều xã trong huyện và tỉnh. Nét văn hoá nổi bật ở đây là sự giao lưu văn hoá ở nhiều miền đất nước.

Cùng với việc tìm hiểu những tập tục kiêng kỵ, sự thờ cúng cá Ông Voi của ngư dân là những quan sát nếp sống, sinh hoạt hàng ngày của người dân, có thể thấy rõ nét hỗn dung văn hoá giữa các bộ phận dân cư ở Phước Tỉnh. Cư dân từ nhiều miền đến định cư ở Phước Tỉnh đã đem theo nếp văn hoá địa phương của mình, và đến đây họ đã hoà nhập chung sống cùng

nhau xây dựng cuộc sống mới. Đời sống tín ngưỡng của cư dân Phước Tỉnh khá phong phú và đa dạng, có cái riêng cho mỗi bộ phận cư dân, có nét chung cho toàn xã. Tuy nhiên, những nét riêng chung ấy có mối liên quan và sự thống nhất cho mỗi địa phương.

Cũng qua việc nghiên cứu các kiêng kỵ và sự thờ cúng cá Ông Voi, cho thấy tín ngưỡng là nhu cầu quan trọng của một bộ phận đông đảo dân cư Phước Tỉnh. Ở ngư dân Phước Tỉnh, ngoài sự tín ngưỡng cá voi, họ còn tham dự nhiều thờ cúng khác, như thờ cúng ở chùa Linh Giác, miếu Bà Chúa Xứ, miếu Ngũ Hành..., ngoài ra còn tín ngưỡng trong gia đình và dòng họ. Thực tế ở Phước Tỉnh cho thấy, giữa các cơ sở tín ngưỡng và tôn giáo có mối quan hệ gắn bó, đoàn kết và giúp đỡ nhau.

Là những ngư dân, họ luôn phải đối mặt với biển để kiếm sống, và đó cũng là công cuộc mưu sinh đầy bất trắc. Từ xa xưa, ngư dân Phước Tỉnh đã phải cầu viện đến nhiều thần linh, đến cá Ông Voi, đến những kiêng kỵ để làm chỗ dựa tinh thần cho công cuộc chinh phục biển của mình. Và, chính với niềm tin thiêng liêng đó, đã giúp ngư dân vững lòng trên những lúc lênh đênh trên biển cả, giúp sức mạnh cho những cuộc chống chọi của con thuyền giữa cơn phong ba. Đến Phước Tỉnh, một vùng đất mới, một vùng biển mới, những tín ngưỡng của ngư dân càng trở nên cần thiết hơn. Trong chừng mực nào, đó tín ngưỡng nói chung và tín ngưỡng cá Ông Voi đã giúp cho người dân Phước Tỉnh ổn định và phát triển.